|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN KIM THÀNH **TRƯỜNG TIỂU HỌC NGŨ PHÚC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 01/KHCL-THNP | *Ngũ Phúc, ngày 26 tháng 9 năm 2022* |

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN**

**TRƯỜNG TIỂU HỌC NGŨ PHÚC GIAI ĐOẠN 2022 - 2025**

**VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN**

**GIAI ĐOẠN 2025 - 2030**

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019;

Căn cứ Điều lệ trường tiểu học Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TTBGD&ĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT;

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia, Thông tư số 13/2020/TT-BGD&ĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GS&ĐT Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất, Thông tư số 14/2020/TT-BGD&ĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GS&ĐT Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục;

Thực hiện Nghị quyết đại hội đại biểu huyện Kim Thành lần thứ XXV nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nghị quyết Đảng bộ xã Ngũ Phúc lần thứ XXXIII nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nghị quyết Chi bộ trường Tiểu học Ngũ Phúc nhiệm kì 2022 - 2025.

Trường Tiểu học Ngũ Phúc xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2022 -2025 và tầm nhìn đến năm 2030 nhằm định hướng phát triển, xác định mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển của nhà trường để đáp ứng yêu cầu đổi mới của nền kinh tế xã hội.

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Trường Tiểu học Ngũ Phúc hiện nay được thành lập theo Quyết định số 2790/QĐ-UBND ngày 16/8/2019 của UBND huyện Kim Thành về việc sáp nhập trường Tiểu học Ngũ Phúc và trường Tiểu học Quảng Đạt. Trường đóng trên địa bàn xã Ngũ Phúc huyện Kim Thành, điểm trường Quảng Đạt nằm ở địa bàn thôn Quảng Đạt, điểm trường Ngũ Phúc nằm ở địa bàn thôn Dưỡng Mông. Mặc dù xã đã đạt chuẩn nông thôn mới song là một xã thuần nông nên điều kiện kinh tế còn có những khó khăn nhất định, do vậy nhà trường còn gặp khó khăn về xây dựng cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng.

Ngay năm học đầu tiên thành lập, nhà trường đã phấn đấu và được công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục đạt Cấp độ 2 và đạt Chuẩn quốc gia Mức độ 1 vào tháng 8 năm 2020. Hiện nay trường đang phát huy kết quả đã đạt được, tiếp tục phấn đấu là một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của các bậc phụ huynh và các em học sinh.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2022 -2025, tầm nhìn 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hiệu trưởng nhà trường và hoạt động của Ban lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường.

Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường Tiểu học là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của chính phủ về đổi mới giáo dục, chỉ đạo của Sở giáo dục và đào tạo Hải Dương, Phòng GD&ĐT huyện Kim Thành.

Trường Tiểu học Ngũ Phúc quyết tâm xây dựng một ngôi trường luôn đảm bảo về quy mô và chất lượng.

1. **Quy mô trường, lớp, học sinh**

Tổng số học sinh năm học 2022 - 2023: 717 em; số lớp: 23 lớp.

Tỷ lệ duy trì sĩ số hàng năm đều đạt 100%, không có học sinh bỏ học.

100% học sinh được học 2 buổi/ ngày.

Nhà trường được công nhận đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến.

**2. CSVC, thiết bị dạy học**

**2.1. Diện tích khuôn viên**

- Diện tích khuôn viên 15157m2 bình quân đạt 21,1m2/học sinh.

- Sân chơi: 3690 m2, tỉ lệ 5,1 m2/ hs; Bãi tập: 2458 m2, tỉ lệ 3,4 m2/ hs .

**2.2. Phòng học:**

**-** Số phòng học năm học 2022 - 2023: 23 phòng (Kiên cố : 23).

**2.3. Phòng bộ môn và Nhà đa năng**

**-** Số phòng học bộ môn năm học 2022 - 2023: 4 (phòng Tin học : 02, phòng Ngoại ngữ: 02, Số phòng GDNT: 01)

**2.4. Khối phòng hành chính quản trị, phụ trợ, hỗ trợ học tập**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối phòng hành chính quản trị** | | | | | **Khối phòng phụ trợ** | | | | | **Khối phòng hỗ trợ học tập** | | | | |
| Hiệu trưởng | Số phòng phó HT | Văn phòng | Số phòng tổ chức Đảng và đoàn thể | Số phòng bảo vệ | Phòng họp | Phòng y tế | Số nhà kho | Số phòng GV; Tổ CM | Số phòng nghỉ GV | Số phòng thư viện | Số phòng thiết bị dạy học | Số phòng truyền thống | Số phòng Đội TN | Số phòng tư vấn , hỗ trợ GDHSKT học hòa nhập |
| 01 | 02 | 01 | 01 | 02 | 01 | 02 | 01 | 0 | 01 | 03 | 02 | 01 | 0 | 0 |

- Tổng số phòng hiện có: 21 (QĐ : 9, NP : 12) , trong đó KCCT: 14 (QĐ : 3, NP : 11), cấp 4: 7 (QĐ : 6, NP : 1) :

*+ Khối phòng Hành chính, quản trị gồm 8 phòng :*

Điểm Ngũ Phúc 6 phòng : Phòng Hiệu trưởng: 01, phòng khách : 01, Văn phòng (VT) : 01, Phòng Đảng - đoàn thể : 01, phòng Phó Hiệu trưởng : 01, phòng bảo vệ : 01 (cấp 4).

Điểm Quảng Đạt  2 phòng: Phòng phòng trực Ban giám hiệu : 01 (cấp 4), Phòng phòng bảo vệ : 01 (cấp 4).

*+ Khối phòng hỗ trợ học tập gồm 8 phòng:*

Điểm Ngũ Phúc 4 phòng : Phòng Đội TN : 01, Phòng Đọc GV : 01, Phòng thư viện : 01, phòng thiết bị : 01.

Điểm Quảng Đạt  04 phòng: Phòng Truyền thống và hoạt động Đội : 01, Phòng thư viện : 01, Phòng Đọc GV : 01 (cấp 4), phòng thiết bị : 01

*+ Khối phòng phụ trợ gồm 5 phòng:*

Điểm Ngũ Phúc 2 phòng : Phòng họp : 01, Phòng y tế : 01

Điểm Quảng Đạt  3 phòng: Phòng y tế : 01 (cấp 4), Phòng nghỉ GV : 01 (cấp 4), Kho : 01(cấp 4).

**2.5. Thư viện**

- Nhà trường có 02 phòng thư viện ở 2 điểm trường.

- Hoạt động của thư viện: Là nơi lưu trữ tài liệu tra cứu. sách giáo khoa, sách giáo viên, sách tham khảo, báo chí, tạp chí phục vụ cho dạy và học của giáo viên và học sinh trong nhà trường được sử dụng thường xuyên;

- Thư viện có đủ bàn ghế, trang thiết bị, tài liệu tham khảo theo quy định.

- Có đủ các loại sổ sách theo dõi thư viện theo qui định, ghi chép đầy đủ;

- Có kế hoạch đọc sách cho từng khối lớp theo tuần;

- Hàng năm, nhà trường được bổ sung sách, báo và tài liệu tham khảo;

**2.6. Thiết bị**

- Nhà trường có 2 phòng thiết bị ở 2 điểm trường.

- Thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Nhà trường được trang bị thiết bị giáo dục theo danh mục tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo qui định. Ngoài ra, trường còn tự làm và mua sắm thêm một số tranh ảnh, đồ dùng dạy học phục vụ cho việc dạy và học của thầy và trò;

Trang thiết bị dạy học hiện đại đáp ứng phục vụ việc thực hiện chương trình GDPT 2018: 18 máy tính phòng Tiếng Anh, 29 máy tính phòng tin học, 3 máy tính xách tay (các máy tính đã được kết nối Internet), 4 máy chiếu đa năng.

- Hàng năm, nhà trường cấp phát cho mỗi giáo viên một bộ sách giáo khoa, tài liệu hướng dẫn giảng dạy và các tài liệu cần thiết khác phục vụ quá trình giảng dạy;

- Giáo viên thường xuyên sử dụng thiết bị và tự làm một số đồ dùng dạy

học trong các giờ lên lớp, đảm bảo hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp được qui định trong chương trình giáo dục tiểu học;

- Hàng năm, nhà trường tiến hành kiểm kê, mua bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học, cụ thể: Đầu năm, cuối năm nhà trường đều có biên bản bàn giao.

*Cơ sở vật chất bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại. Nguồn tài chính chủ yếu do được cấp từ ngân sách nhà nước.*

**3. Đội ngũ nhà giáo**

**-*Tổng số nhân sự*** : 32 ; Nữ: 26 ; Dân tộc: 0 (Biên chế: 29 ; Hợp đồng: 03) ; Đảng viên: 24/32 = 75%.

Trong đó:

+ Cán bộ quản lí : 02 ; Nữ: 01

+ Giáo viên: 27 ; Nữ: 22; Đạt chuẩn 92,5%.

+ Nhân viên: 03 ; Nữ: 03 (Biên chế: 02)

***- Về trình độ*:**

+ Quản lý: Đại học 2/2 = 100%

+ Giáo viên: Đại học 25/27 = 92,5%.

+ Trình độ tin học: Đại học: 01, Theo TT03/2014/TT-BGDĐT: 10, Chứng chỉ A: 03; Chứng chỉ B: 18.

+ Trình độ ngoại ngữ: Đại học: 02, Theo khung năng lực 6 bậc: 12, Chứng chỉ A: 02; Chứng chỉ B: 11.

**4. Điểm mạnh:**

Trường Tiểu học Ngũ Phúc đạt chuẩn Quốc gia mức độ I năm 2020 (*Theo quyết định số 2257/QĐ-UBND ngày 17/8/2020 của UBND Tỉnh Hải Dương)*. Tháng 6/2020 trường được Chủ tịch UBND huyện Kim thành tặng Giấy khen có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2015 - 2020.

Quy mô trường phù hợp với quy định trong Điều lệ Trường tiểu học.

Công tác tổ chức quản lý của Ban giám hiệu có tầm nhìn khoa học, sáng tạo; công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới; được sự tin tưởng của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đoàn kết, trách nhiệm, yêu nghề gắn bó với nhà trường. Đủ về cơ cấu, chất lượng chuyên môn khá đồng đều.

Cơ sở vật chất khang trang. Cảnh quan, khuôn viên nhà trường xanh, sạch, đẹp. Thiết bị dạy học đủ để phục vụ cho giảng dạy và học tập của nhà trường.

**5. Điểm hạn chế:**

Trường nằm trên địa bàn xă thuần nông, điều kiện kinh tế của một bộ phận nhân dân địa phương còn khó khăn, một số học sinh do hoàn cảnh gia đình chưa được quan tâm đầy đủ.

Đội ngũ chưa có nhiều giáo viên đạt danh hiệu thi đua cao, năng lực về ngoại ngữ của một số giáo viên còn hạn chế.

Cơ sở vật chất: Còn chưa đáp ứng tốt cho việc dạy và học theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Nhà trường còn thiếu phòng bộ môn, nhà đa năng; một số hạng mục phụ trợ đang xuống cấp chưa tu bổ, xây dựng mới.

**II. CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG**

**1. Môi trường bên trong**

**1.1. Quy mô trường, lớp, học sinh:**

**1.1.1. Giai đoạn 2022- 2025:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối lớp** | **Số lớp, số học sinh/năm học** | | | | | |
| **2022-2023** | | **2023-2024** | | **2024 - 2025** | |
| **Số lớp** | **Số học sinh** | **Số lớp** | **Số học sinh** | **Số lớp** | **Số học sinh** |
| 1 | 5 | 148 | 5 | 142 | 5 | 133 |
| 2 | 5 | 156 | 5 | 148 | 5 | 142 |
| 3 | 4 | 132 | 5 | 156 | 5 | 148 |
| 4 | 4 | 128 | 4 | 132 | 5 | 156 |
| 5 | 5 | 153 | 4 | 128 | 4 | 132 |
| **CỘNG** | **23** | **717** | **23** | **706** | **24** | **711** |
| **Tỷ lệ huy động** | **100%** | | **100%** | | **100%** | |

**1.1.2. Đến năm 2030:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối lớp** | **Số lớp, số học sinh/năm học** | | | | | | | | | |
| **2025 - 2026** | | **2026 - 2027** | | **2027 - 2028** | | **2028 - 2029** | | **2029 - 2030** | |
| **Số lớp** | **Số học sinh** | **Số lớp** | **Số học sinh** | **Số lớp** | **Số học sinh** | **Số lớp** | **Số học sinh** | **Số lớp** | **Số học sinh** |
| 1 | 5 | 137 | 5 | 118 | 4 | 84 | 5 | 110 | 5 | 120 |
| 2 | 5 | 133 | 5 | 137 | 5 | 137 | 4 | 84 | 5 | 110 |
| 3 | 5 | 142 | 5 | 133 | 5 | 133 | 5 | 137 | 4 | 84 |
| 4 | 5 | 148 | 5 | 142 | 5 | 142 | 5 | 133 | 5 | 137 |
| 5 | 5 | 156 | 5 | 148 | 5 | 148 | 5 | 142 | 5 | 133 |
| **CỘNG** | **25** | **716** | **25** | **678** | **24** | **614** | **24** | **576** | **24** | **554** |
| **Tỷ lệ huy động** | **100%** | | **100%** | | **100%** | | **100%** | | **100%** | |

**1.2. Nhu cầu CSVC, thiết bị giai đoạn 2022- 2025, tầm nhìn đến 2030:**

**1.2.1 Diện tích, khuôn viên:**

- Nhu cầu: 15157m2; Hiện có: 15157m2;

- Khuôn viên:

+ Đã quy hoạch: 15157m2;

+ Cấp quyền sử dụng đất: 8530m2

+ Khuôn viên đủ diện tích theo quy định.

**1.2.2. Phòng học:**

- Năm học 2022- 2023, 2023-2024, 2024 -2025: Nhu cầu cần có: 23; đã có 23 phòng (trong đó hết niên hạn: 10), đang xây mới 10 phòng.

- Năm học 2025-2027 đến 2030: nhu cầu cần 23 phòng.

- Phòng bộ môn: Năm học 2022-2023: nhu cầu cần có: 06 phòng/điểm trường Trung tâm, 5 phòng/ điểm trường Quảng Đạt. Có 02 phòng/ điểm trường. Thiếu 07 phòng.

**1.2.3. Khối phòng hỗ trợ học tập, phụ trợ:**

+ Khối phòng hỗ trợ học tập:

- Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ HSKT: Nhu cầu: 02; Hiện có: 0.

+ Khối phòng phụ trợ:

- Phòng giáo viên: Nhu cầu: 02; Hiện có: 0.

- Phòng nghỉ giáo viên: Nhu cầu: 03. Hiện có: 1.

**1.2.4. Phòng hành chính - quản trị:**

Năm học 2022-2023: Đã có: 8 phòng (KCCT: 6): Nhu cầu: 8, đủ.

**1.2.5. Bếp ăn tập thể (bán trú):**

- Nhu cầu: 02; Hiện đủ số lượng đảm bảo đủ yêu cầu; Mở rộng và nâng cấp nhà bán trú điểm trường Trung tâm.

**1.2.6. Sân thể chất, nhà đa năng:**

- Sân thể chất: Nhu cầu: 02; hiện có 2. Cần có sân cỏ nhân tạo, sân tập có mái che.

- Nhà đa năng: Nhu cầu: 01, Hiện có: 0.

**1.2.7. Hạng mục khác:**

- Nhà xe giáo viên, học sinh: Nhu cầu: 02; Hiện có: 02.

- Cần xây dựng tường bao phía Tây điểm trường Trung tâm, làm mới sân trường ở điểm trường Trung tâm do xuống cấp.

**1.3. Xây dựng đội ngũ nhà giáo:**

- Số giáo viên hiện có (năm học 2022 - 2023): 27; Tỷ lệ GV/lớp: 1,17 GV/lớp.

- Số giáo viên cần và đủ cho các năm học tiếp theo:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Số lớp** | **Số GV cần** | **Ghi chú** |
| 2022-2023 | 23 | 34 |  |
| 2023-2024 | 23 | 34 |  |
| 2024-2025 | 24 | 36 |  |
| 2025-2026 | 25 | 37 |  |
| 2026-2027 | 25 | 37 |  |
| 2027-2028 | 24 | 36 |  |
| 2028-2029 | 24 | 36 |  |
| 2029-2030 | 24 | 36 |  |

**2. Môi trường bên ngoài:**

Tình hình chính trị, an ninh trật tự, an toàn xã hội, kinh tế - văn hoá xã hội của địa phương ổn định, từng bước phát triển theo chiều hướng tích cực. Đời sống của nhân dân ngày được cải thiện. Nhận thức về vai trò của giáo dục của cộng đồng dân cư ngày càng tiến bộ, đại đa số gia đình đều quan tâm tới việc học tập của con em và xem đây là nhiệm vụ hàng đầu để phát triển. Khoa học công nghệ ngày càng xâm nhập, phát triển mạnh và được vận dụng khá rộng rãi trong cuộc sống hàng ngày, mang lại hiệu quả thiết thực, nhu cầu việc học đòi hỏi đáp ứng ngày càng cao. Chính quyền địa phương đã có nhiều chính sách tích cực nhằm phát triển giáo dục trên địa bàn.

**2.1. Thời cơ**

Nhà trường đã có được sự tín nhiệm của học sinh và phụ huynh học sinh trong và ngoài địa bàn.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên tương đối trẻ, được đào tạo cơ bản, phần lớn có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá tốt.

Yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục ngày càng mạnh. Sự quan tâm của phụ huynh, của toàn xã hội tới công tác giáo dục ngày càng tăng.

**2.2. Thách thức**

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được nhu cầu đổi mới giáo dục thực hiện có chất lượng, hiệu quả CTGDPT 2018 và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo như: ứng dụng CNTT, trình độ ngoại ngữ,...

- Nhu cầu về kinh phí để tăng cường CSVC, trang thiết bị dạy học rất cấp

bách nhưng kinh phí đầu tư còn hạn chế.

- Sự phân hóa giàu nghèo ngày càng lớn tạo ra khó khăn cho nhà trường trong các hoạt động giáo dục.

**2.3. Xác định các vấn đề ưu tiên**

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát triểnphẩm chất, năng lực; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi HS.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Xây dựng đội ngũ nhà giáo có năng lực chuyên môn nghiệp vụ tương xứng với trình độ, đáp ứng nhu cầu của đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

- Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong các hoạt động nhà trường. Ứng dụng CNTT trong các hoạt động dạy và học, trong công tác quản lý, ứng dụng các chuẩn vào đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, công tác giảng dạy.

- Đổi mới công tác quản lý giữ vững kỉ cương trường lớp. Huy động các nguồn lực phục vụ cho việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 và thực hiện hiệu quả mục tiêu chuyển đổi số trong giáo dục.

- Tham mưu với địa phương tìm nguồn kinh phí đầu tư CSVC: Xây phòng học bộ môn, nhà đa năng và một số phòng hỗ trợ học tập. Nâng cấp cải tạo hệ thống công trình phụ trợ. Mở rộng nhà ăn cho học sinh bán trú ở điểm trung tâm. Đề nghị cấp quyền sử dụng đất với phần diện tích tăng thêm ở trường Trung tâm, điểm trường Quảng Đạt. Đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác bán trú điểm trường Quảng Đạt, trang thiết bị dạy học hiện đại: máy tính, ti vi,...

**3. Tầm nhìn, sứ mệnh, và các giá trị**

**3. 1. Tầm nhìn**

Xây dựng nhà trường trở thành trường có chất lượng giáo dục cao, học sinh được phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực, luôn tự tin, sáng tạo và vươn tới thành công.

**3.2. Sứ mệnh**

Xây dựng nhà trường trở thành "Trường học hạnh phúc" có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội hình thành và phát triển năng lực cần thiết, tư duy sáng tạo.

Thực hiện khẩu hiệu: *“Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”.*

**3.3. Hệ thống giá trị cốt lõi**

*- Tình thương yêu      - Lòng nhân ái         - Tinh thần trách nhiệm*

*- Lòng tự trọng           - Tính trung thực   - Sự hợp tác*

*- Tính sáng tạo           - Đoàn kết - Khát vọng vươn lên*

**3.4. Phương châm hành động**:

“Tập thể đoàn kết, đổi mới, sáng tạo - Tất cả vì học sinh thân yêu”

**III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương về phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

- Triển khai chiến lược đến toàn thể cán bộ, giáo viên, báo cáo các cơ quan quản lý xin ý kiến chỉ đạo.

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, thu thập ý kiến đóng góp, bổ sung.

-  Tham mưu với lãnh đạo các cấp về phê duyệt chủ trương và kinh phí xây dựng những hạng mục cơ sở vật chất theo quy định và bổ sung nhân sự cho trường.

**2. Công tác phối hợp (***3 môi trường giáo dục***)**

- Phối hợp trong xây dựng chương trình, kế hoạch giáo dục hàng năm (giáo dục chính trị, pháp luật, đạo đức, thể chất, nếp sống văn hoá, sức khoẻ sinh sản vị thành niên, phòng chống tội phạm,bạo lực học đương, tai nạn thương tích, ATGT, vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường cho học sinh).

- Phối hợp trong quản lí học sinh, tạo điều kiện để học sinh được học tập và rèn luyện; giám sát việc học tập, rèn luyện của học sinh; động viên khen thưởng học sinh có thành tích; giáo dục học sinh cá biệt.

- Phối hợp trong xây dựng cơ sở vật chất, duy trì trường đạt chuẩn quốc gia, cung cấp các trang thiết bị phục vụ cho dạy và học của nhà trường thực hiện CTGDPT 2018.

- Phối hợp trong công tác đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trong và ngoài nhà trường.

**3. Công tác tuyên truyền**

- Tuyên truyền, quảng bá thương hiệu nhà trường.

- Tuyên truyền trong CB, GV và học sinh về nội dung kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ, nhân viên trong trường theo các nội dung của Kế hoạch chiến lược. Phát huy truyền thống đoàn kết, để quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

- Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt kế hoạch phát triển nhà trường.

- Tuyên truyền đài truyền thanh xã, website nhà trường...

**4. Nâng cao chất lượng đội ngũ**

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị và đạt chuẩn theo Luật Giáo dục 2019; có năng lực chuyên môn giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực; Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, nâng cao chất lượng đáp ứng được yêu cầu của công việc và thực hiện giáo dục phổ thông mới.

- Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ giáo viên đối với sự phát triển của Nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ GV, nhân viên có thành tích xuất sắc.

- Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ GV trẻ, có tài năng quy hoạch bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

- Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ  giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với Nhà trường.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao chất lượng CB, GV, NV giai đoạn 2022-2025 và giai đoạn 2025-2030.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên giai đoạn 2020- 2025.

**5. Nâng cao chất lượng giáo dục học sinh**

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản. Tăng cường các hoạt động giáo dục tập thể, hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, tổ chức tốt các câu lạc bộ văn hóa, thể thao để tạo sân chơi bổ ích cho các em phát triển toàn diện.

- Tiếp tục triển khai các chuyên đề về đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo, kiểm tra đánh giá nhằm khắc phục những hạn chế sớm tạo ra được sự chuyển biến cụ thể về chất lượng giáo dục, hiệu quả đào tạo của nhà trường; Nâng cao chất lượng các hoạt động khám phá, trải nghiệm, thí nghiệm, ứng dụng công nghệ thông tin vào tổ chức các hoạt động giáo dục. Triển khai và thực hiện chất lượng, hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình.

- Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng chương trình giáo dục, nội dung và phương pháp giảng dạy theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp với đổi mới giáo dục.

- Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục .

**6. Huy động các nguồn lực tăng cường CSVC, thiết bị dạy học**

- Làm tốt công tác tham mưu với lãnh đạo địa phương xây dựng CSVC nhà trường đảm bảo đúng tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Tiếp tục đầu tư máy tính và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên với Nhà trường liên thông qua hệ thống nối mạng Lan và Internet để thực hiện có hiệu quả mục tiêu chuyển đổi số trong GD&ĐT.

**IV. TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

**1. Cơ cấu tổ chức**

Phổ biến chiến lược phát triển nhà trường rộng rãi, xin ý kiến của chính quyền địa phương, Phòng GD&ĐT; Ban đại diện cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

Thành lập ban chỉ đạo chiến lược, điều chỉnh kế hoạch chiến lược từng giai đoạn và từng năm học.

**2. Chỉ tiêu đánh giá**

Sử dụng bộ tiêu chí đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và đánh giá trường đạt chuẩn quốc gia; trường học thân thiện, học sinh tích cực.

**3. Lộ trình chỉ đạo thực hiện**

**3.1. Lộ trình chỉ đạo thực hiện chiến lược**

***\* Giai đoạn 1: Từ năm 2022 đến năm 2025***

*a, Về chất lượng giáo dục toàn diện:*

- Phấn đấu duy trì tốt các chỉ tiêu sau:

+100%  học sinh được khám bệnh sức khỏe định kỳ

+ Học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,5% trở lên.

+ Học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học đạt 100%.

+ Học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện: 35 % trở lên.

*b. Chất lượng đội ngũ:*

- Có 95% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, mỗi năm học có từ

1 -2 đ/c đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện.

- Có 50% GV xếp loại Tốt theo chuẩn NNGVTH; Có từ 45% trở lên GV được xếp loại khá theo chuẩn NNGVTH.

- Có từ  50% trở lên CBGV,NV đạt  danh hiệu Lao động tiên tiến.

- Có từ 2 - 4 đ/c đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở.

*c. Về CSVC :*

*-* Tu sửa, trang trí các lớp học đảm bảo đủ điều kiện cho học sinh đến trường.

- Xây dựng phòng học bộ môn, nhà đa năng, mở rộng nhà ăn bán trú trung tâm, cải tạo nâng cấp các công trình phụ trợ.

- Trang bị đồ dùng thiết bị cho các khối lớp còn thiếu.

- Được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất điểm Quảng Đạt.

- Hoàn thiện các tiêu chí được công nhận kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 và trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

***\* Giai đoạn 2: Từ năm 2025 đến năm 2027***

*a, Về chất lượng giáo dục toàn diện:*

- Phấn đấu duy trì tốt các chỉ tiêu sau:

+ 100%  học sinh được khám bệnh sức khỏe định kỳ

+ Học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,7% trở lên.

+ Học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học đạt 100%.

+ Học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện: 35 % trở lên.

*b. Chất lượng đội ngũ:*

- Có 95% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 3-5 đ/c đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện

- Có từ 50% CBGV,NV đạt tốt theo chuẩn NNGVTH; Có từ 45 % GV,NV được xếp loại  khá theo chuẩn NNGVTH.

- Có từ trên 70% CBGV, NV đạt  danh hiệu Lao động Tiên tiến.

- Có từ 5-7 đ/c đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở

- Tiếp cận tốt với các phương tiện, thiết bị dạy học tiên tiến.

- Có trên 60% số tiết dạy hàng ngày sử dụng công nghệ thông tin.

*c. Về CSVC :*

- Mở rộng nhà ăn bán trú ở trung tâm, làm sân thể chất, xây dựng tường bao ở điểm trung tâm.

- Làm sân thể chất đạt tiêu chuẩn có mái che.

- Nâng cấp các phòng học bộ môn và bổ sung trang thiết bị đảm bảo trang bị hiện đại.

- Tiếp tục củng cố và đẩy mạnh chất lượng giáo dục, tăng cường hệ thống CSVC, tiếp tục xây dựng hoàn thiện cảnh quan khuôn viên các công trình phụ trợ.

- Được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bổ sung ở điểm trung tâm.

- Duy trì trường chuẩn quốc gia mức độ 1 và phấn đấu đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 2 vào năm 2024.

- Tuyên truyền, quảng bá thương hiệu nhà trường.

- Tổ chức tổng kết kinh nghiệm và xây dựng kế hoạch chiến lược 5 năm tiếp theo.

- Tiếp tục duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

***\* Giai đoạn 3: Tầm nhìn đến năm 2030***

- Duy trì trường chuẩn quốc gia mức độ 2, có thương hiệu về “Trường học hạnh phúc”. Tiếp tục nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn Quốc gia.

**3.2. Chỉ đạo thực hiện**

**-**Đối với Hiệu trưởng:

+ Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, lộ trình duy trì trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1, xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

+ Thực hiện rà soát cơ sở vật chất lên kế hoạch dự trù, cải tạo mua sắm trang thiết bị, đồ dùng tối thiểu theo quy định.

+ Tham mưu lãnh đạo các cấp về phê duyệt chủ trương và kinh phí xây dựng những hạng mục cơ sở vật chất theo quy định và bổ sung nhân sự cho trường.

+ Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban rà soát kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

**-**Đối với P.Hiệu trưởng:

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá việc thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học.

- Đối với tổ trưởng chuyên môn:

+ Phối hợp với chuyên môn trường trong việc triển khai các giải pháp đổi mới, cụ thể hóa việc ứng dụng các phương pháp dạy học tiên tiến, kế hoạch nâng cao chất lượng dạy học của nhà trường.

+ Tham mưu cho Hiệu trưởng trong việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

+ Phối hợp với các đoàn thể trong trường tham mưu cho BGH tổ chức triển khai nhiệm vụ hàng năm đạt kết quả năm sau cao hơn năm trước.

- Đối với giáo viên, nhân viên:

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học.

Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Đối với học sinh:

+ Đi học chuyên cần, đúng giờ; trang phục sạch sẽ, gọn gàng, phù hợp lứa tuổi, thời tiết, thuận tiện khi tham gia các hoạt động.

+ Ngoan ngoãn, biết vâng lời người lớn, có thói quen chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi, xin phép phù hợp, không nói tục, chửi bậy. Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến của mình với cô giáo, bạn bè và những người xung quanh.

+ Tham gia tích cực các hoạt động của lớp và nhà trường tổ chức.

+ Không ngừng học tập, tích cực tham gia hoạt động để có kiến thức, kỹ năng cần thiết trong cuộc sống hàng ngày, hình thành và phát triển hài hòa về năng lực, phẩm chất cần thiết.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh:

+ Tăng cường giáo dục gia đình, phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

+ Phối hợp với nhà trường huy động về tài chính, nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

+ Tăng cường giáo dục gia đình, vận động phụ huynh học sinh quan tâm đúng mức đối với con em, tránh “khoán trắng” cho nhà trường.

- Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường:

Xây dựng kế hoạch thực hiện của đoàn thể mình trong việc tham gia thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường.

**V. KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ**

  Kế hoạch chiến lược của Trường Tiểu học Ngũ Phúc cơ bản đã xác định được những mục tiêu cụ thể, các biện pháp dài hạn mà tập thể Sư phạm nhà trường thể hiện rõ tâm tư, nguyện vọng, nhằm nêu cao tinh thần trách nhiệm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ của Đảng và nhà nước giao cho.

Nhà trường rất mong nhận được sự quan tâm giúp đỡ của lãnh đạo ngành cũng như các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương để đơn vị thực hiện lộ trình đúng kế hoạch và hiệu quả nhất./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT KIM THÀNH**  **(Đã kí)**  **Phạm Tiến Nhuận** | **UBND XÃ NGŨ PHÚC**  **(Đã kí)**  **Nguyễn Tiến Dũng** | **HIỆU TRƯỞNG**  **(Đã kí)**  **Nguyễn Thị Dung** |